

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2019/HSST
Ngày 20/11/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Ông Dương Xuân Đỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019. Đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN HỒNG Q**; Sinh năm: 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc D (đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị C; Vợ: Nguyễn Thị N; Có 03 con lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, 01 tiền sự; Tiền án: Ngày 19/9/2007, TAND huyện Đông Anh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 175/HSST). Xác minh nghĩa vụ thi hành án ngày 26/7/2019 xác định đã chấp hành án phí HSST ngày 16/11/2007, đối với số tiền 134.800 đồng buộc bồi thường cho bị hại, anh Nguyễn Công Đ là bị hại đã rút đơn yêu cầu không đề nghị bồi thường. Án tích đã được xóa; Tiền sự: 01 tiền sự ngoài thời hiệu vào năm 2009 bị bắt đi cai nghiện bắt buộc; Tạm giữ ngày 19/6/2019, tạm giam từ ngày 22/6/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 ngày 18/6/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công An huyện Đ phối hợp với Công An xã V tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn M do chị Hoàng Thị H (Sinh năm: 1973; HKTT: Xã V, huyện Đ, Thành phố H) làm chủ có địa chỉ tại xã V, huyện Đ, Thành phố H. Tại thời điểm kiểm tra phòng 305 có 02 khách là Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1983; HKTT: xã N, huyện Đ, Thành phố H) và Bùi Thị Th (Sinh năm: 1998; HKTT: Xã B, huyện L, Thành phố H). Kiểm tra phòng 305 phát hiện và tạm giữ: 01 bộ tẩu hút tự tạo bao gồm: 01 chai nước, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh (dạng ống thuốc tân dược); 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (01 x 01)cm đã qua sử dụng nghi có dính ma túy và 02 bật lửa gas màu đỏ. Bộ dụng cụ trên là của T dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Văn T, Bùi Thị Th về trụ sở tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen (kèm sim số 0989 143 465).

Tại bản kết luận giám định số 3965/KLGD-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 01 bộ tẩu hút tự tạo và 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn T có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, Nguyễn Văn T sử dụng số thuê bao 0989 143 465 gọi đến số thuê bao 0384 336 247 của Q đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “đá”, Q đồng ý và hẹn T đến nhà để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, T rủ Bùi Thị Th đi đến nhà Q. Đến cổng nhà Q, T gọi điện thì thấy Q ra cổng gặp T. Tại đây, T đưa cho Q 250.000 đồng (nợ lại 50.000 đồng), vì là chỗ quen biết nên Q đồng ý cầm tiền và đưa cho T 01 túi nilon ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, T và Th rủ nhau đến khách sạn M thuê phòng để sử dụng. Trong phòng Th nằm nghỉ trên giường còn T tự chế dụng cụ và sử dụng ma túy một mình, khi T vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Ngoài ra, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/6/2019 T sử dụng số thuê bao 0989 143 465 gọi đến số 0384 336 247 cho Q đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “đá”, Q đồng ý và hẹn T đến đường bờ mương đầu xã B, huyện Đ, Thành phố H để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, T đến điểm hẹn gặp Q, T đưa cho Q 500.000 đồng sau đó Q trả lại T 200.000 đồng và đưa cho T 01 túi nilon ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà và một mình sử dụng hết.

Tại Cơ quan Công An, Bùi Thị Th khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T.

Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải Nguyễn Văn T và Bùi Thị Th đi xác định địa điểm mua ma túy của Q. Kết quả: Ngôi nhà mà T và Th xác định là nhà của hộ gia đình Nguyễn Hồng Q tại xã B, huyện Đ, Thành phố H.

Cơ quan điều tra thu thập nguồn ảnh của Nguyễn Hồng Q rồi tiến hành cho Nguyễn Văn T và Bùi Thị Th nhận dạng. Kết quả: T và Th đều xác định Nguyễn Hồng Q chính là người đã bán ma túy cho T ngày 18/6/2019.

Căn cứ lời khai của T và Th cùng tài liệu điều tra thu thập được, ngày 18/6/2019 Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đ đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng Q tại xã B, huyện Đ, Thành phố H. Tại thời điểm khám xét thì Nguyễn Hồng Q đang ở trong nhà. Quá trình khám xét khẩn cấp, tổ công tác phát hiện và thu giữ: Tại mặt chiếu trong phòng thờ trên tầng hai nhà Q có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (01 x 1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; tại ngăn nhỏ trên cánh cửa ngăn làm đá của tủ lạnh trong phòng bếp tại tầng 1 có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (03 x 05)cm và 09 túi nilon màu trắng kích thước (01 x 1,5)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

Khám người đối với Nguyễn Hồng Q tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen, số thuê bao: 0384336247, số Imei1: 356202094377175/01, số Imei2: 356203094377173/01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (không kiểm tra được số thuê bao) số Imei1: 868573024521111, số Imei2: 868573024521103;

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Hồng Q về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 3971/KLGD-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công An thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 11 túi nilon màu trắng có tổng khối lượng 1,945 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn T và Bùi Thị Th, kết quả: Q và T dương tính với ma túy, Th âm tính.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu Nguyễn Hồng Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 10 ngày trước khi bị bắt Q một mình đi đến khu vực huyện P, tỉnh T để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Q gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đứng ở ven đường 2.300.000đ tiền ma túy “Đá”. Mua xong, Q đi về nhà rồi chia số ma túy vừa mua ra làm nhiều túi nhỏ (không nhớ số lượng) với mục đích vừa để sử dụng và vừa bán lại cho khách để kiếm lời. Từ khi mua được ma túy cho đến khi bị bắt thì Q đã

sử dụng một số túi ma túy “Đá” (không nhớ cụ thể bao nhiêu túi) và đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T, số còn lại bị kiểm tra thu giữ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn T và Bùi Thị Th, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Q, T và Th đi xác định địa điểm mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 18/6/2019 tại xã B, huyện Đ, Thành phố H. Kết quả Q, T và Th đã xác định được địa điểm mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 18/6/2019. Cơ quan điều tra tiếp tục dẫn giải Q, T đi xác định địa điểm mua bán ma túy ngày 17/6/2019 tại đường bờ mương xã B, huyện Đ, Thành phố H, kết quả Q và T đã xác định được địa điểm mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/6/2019 phù hợp với lời khai của Q, T.

Quá trình điều tra vụ án bị can Nguyễn Hồng Q thay đổi lời khai, Q khai nhận mục đích Q mua ma túy về để dùng cho bản thân ngoài ra không còn mục đích nào khác. Q khai ngày 17 và 18/6/2019, Q có gặp T nhưng không phải gặp để bán ma túy mà để T giới thiệu bạn gái cho Q. Từ trước đến khi bị bắt Q không bán ma túy cho T hay người nào khác.

Mặc dù Q không thừa nhận bán ma túy 02 lần cho T vào các ngày 17,18/6/2019 nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được như: BB khám người theo thủ tục hành chính, BB khám xét, BB tạm giữ vật chứng, Kết luận giám định, Lời khai ban đầu của Q, Lời khai của T, Th...đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn Q có hành vi bán trái phép ma túy 02 lần cho Nguyễn Văn T.

Đối với Nguyễn Văn T quá trình điều tra xác định mục đích T mua ma túy của Q về để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Hành vi của Nguyễn Văn T là Sử dụng trái phép chất ma túy đã phạm vào Khoản 1, Điều 21 Nghị Định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 26/8/2019, Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính đối với T bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với Bùi Thị Th quá trình điều tra xác định Th được T rủ đi cùng nhưng không biết việc T mua ma túy và khi đến khách sạn M thì T là người thuê phòng, Th không sử dụng ma túy cùng T và không liên quan đến hành vi vi phạm của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Hoàng Thị B (sinh năm: 1993; HKTT: Xã V, huyện Đ, Thành phố H, quản lý khách sạn M) và chị Hoàng Thị H quá trình điều tra xác định chị H, chị B không biết việc T đến thuê phòng để sử dụng ma túy chỉ khi Cơ quan Công an kiểm tra thì chị B, chị H mới biết nên không có hành vi Chứa chấp hay tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Công ty TNHH kinh doanh khách sạn M tại thời điểm kiểm tra đã có các lỗi vi phạm: Chưa có giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT vi phạm điểm a,

khoản 3, Điều 11 Nghị định 167/NĐ - CP; chưa có nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy vi phạm khoản 6 Điều 36 Nghị định 167/NĐ - CP; để người khác lợi dụng sử dụng ma túy trong cơ sở kinh doanh do mình quản lý vi phạm khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/NĐ - CP. Căn cứ khoản 3 Điều 67 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ thì việc xử phạt hành chính đối với chị Hoàng Thị H chủ khách sạn M thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành Phố Hà Nội. Cơ quan Công an đã trích sao phần tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm hành chính đối với khách sạn M và làm công văn đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND Thành Phố Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính đối với chị Hoàng Thị H về các lỗi vi phạm trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 1.190.000 đồng tạm giữ của Q, quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của chị Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1977; HKTT: Xã B, huyện Đ, Thành phố H) đưa cho Q nhờ đi sửa chiều ngày 18/6/2019, chị T có đưa cho Q 1.500.000 đồng để sửa nhưng Q đã tiêu mất 310.000 đồng nên chỉ còn 1.190.000 đồng. Sau khi chị T đưa điện thoại, Q có lắp sim số thuê bao 0384336247 của Q vào để thử máy và sử dụng, Q chưa kịp sửa điện thoại cho chị T thì bị Cơ quan Công An kiểm tra thu giữ. Ngày 10/10/2019 Cơ quan Công an ra quyết định xử lý vật chứng trả chị T chiếc điện thoại và số tiền 1.190.000 đồng, chị T nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (không kiểm tra được số thuê bao) và 01 ví da tạm giữ của Q, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Q không phải là vật chứng vụ án. Ngày 10/10/2019 Cơ quan Công An ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1987, vợ Q) số đồ vật, tài sản trên.

Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong có 1,713 g ma túy Methamphetamine (đã trích mẫu 0,232gam) có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hồng Q, Giám định viên và Cán bộ lập biên bản; 01 thẻ sim số 0384336247 tạm giữ của Nguyễn Hồng Q; 01 bộ tẩu hút tự tạo và 01 vỏ túi nilon đều có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kính có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hồng Q, Giám định viên và Cán bộ lập biên bản, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen (kèm sim số 0989 143 465), 01 chai nước trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, 02 bật lửa màu đỏ tạm giữ của Nguyễn Văn T là tang vật của vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để phục vụ công tác xét xử.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSĐA ngày 28/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Q theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 1,713 gam ma túy tổng hợp Methamphetamin (đã trích mẫu 0,232 gam) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hồng Q, cán bộ lập biên bản và Giám định viên.

- 01 thẻ sim số 0384336247, số seri trên sim: 8984048000041241154.

- 01 bộ tẩu hút tự tạo và 01 vỏ túi nilon đều có dính ma túy loại Methamphetamin được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T, cán bộ lập biên bản và Giám định viên.

- 01 chai nước, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, 02 bật lửa màu đỏ.

Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, lắp sim số 0989143465, số Imei1: 810033600844420, số Imei2: 810034600844420, số seri trên sim: 8984048000036269452.

Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa và sau khi được Hội đồng xét xử phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và giải thích pháp luật, bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 17/6/2019 và ngày 18/6/2019, bị cáo chỉ thừa nhận mua ma túy về để sử dụng cho bản thân ngoài ra không còn mục đích nào khác. Bị cáo khai khi bị bắt ngoài số ma túy, 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 1.190.000 đồng, bị cáo còn bị thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy bao gồm: dây, coóng, bình chứa, 01 bình ga mini, 1 khò.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay chưa thành khẩn khai nhận tội. Bị cáo thừa nhận lời khai ban đầu đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 17 và 18/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị mớm cung, ép cung, không bị dùng nhục hình để buộc khai báo, bị cáo khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tinh táo, minh mẫn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T, Bùi Thị Th, phù hợp với biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại của T, phù hợp với kết quả xác định vị trí mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo, Nguyễn Văn T và Bùi Thị Th, biên bản nhận dạng của T và Th, phù hợp với bản Kết luận Giám định số 4017/KLGD-PC09 ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 17 và 18/6/2019 Nguyễn Hồng Q đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể lần thứ nhất vào khoảng 20h30 ngày 17/6/2019 Nguyễn Hồng Q đã có hành vi bán trái phép 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamin với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn T tại đường bờ mương đầu thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố H; Lần thứ hai khoảng 11h30 ngày 18/6/2019 Nguyễn Hồng Q đã tiếp tục có hành vi bán trái phép 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamin với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn T tại cổng nhà Q tại thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố H. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố và kết luận hành vi của bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 26/8/2019 Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với Bùi Thị Th quá trình điều tra xác định Th không sử dụng ma túy cùng T và không liên quan đến hành vi phạm tội của Q, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với chị Hoàng Thị B (Sinh năm 1993 - Trú tại: Xã V, huyện Đ, Thành phố H - Quản lý khách sạn M) và chị Hoàng Thị H (Sinh năm 1973 - Trú tại: xã V, huyện Đ, Thành phố H - Chủ khách sạn M), quá trình điều tra xác định chị H và chị B không biết việc Nguyễn Văn T đến thuê phòng để sử dụng ma túy, nên không có hành vi chứa chấp hay tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Công ty TNHH kinh doanh khách sạn M tại thời điểm kiểm tra đã vi phạm điểm a, khoản 3, Điều 11 Nghị định 167/NĐ - CP; khoản 6 Điều 36 Nghị định 167/NĐ - CP; khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/NĐ – CP. Căn cứ khoản 3 Điều 67 Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ thì việc xử phạt hành chính đối với chị Hoàng Thị H chủ khách sạn M thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành Phố Hà Nội. Cơ quan Công an đã trích sao phần tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm hành chính đối với khách sạn M và làm công văn đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND Thành Phố Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính đối với chị Hoàng Thị H về các lỗi vi phạm trên là có cơ sở pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, Methamphetamin là chất ma túy tổng hợp bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép. Ma túy tổng hợp hiện nay đang ngày càng lan truyền rộng rãi và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, làm xói mòn các giá trị đạo đức, cần loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền vận động, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo là thanh niên đang ở độ tuổi lao động, nhận thức được sự nguy hiểm của ma túy, nhưng với lối sống buông thả, hám lời nên bị cáo vẫn lén lút mua bán ma túy. Do vậy với bị cáo cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về nhân thân bị cáo theo trích lục tiền án tiền sự của Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/7/2019 và lý lịch bị can do Công an xã B – huyện Đ cấp ngày 18/6/2019 và ngày 20/6/2019 thì bị cáo có 01 tiền án ngày 19/9/2007 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích; 01 tiền sự ngoài thời hiệu ngày 25/11/2009 đi cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục - Lao động Xã hội số III. Mặc dù các tiền án tiền sự của bị cáo đều đã được xóa án tích, tuy nhiên thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[10] Xét mục đích của bị cáo mua bán ma túy là để kiếm lời, trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã hai lần liên tiếp mua bán ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử nhận thấy với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo như phân tích ở trên, thì việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[11] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 qui định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng:

- Đối với 1,713 gam ma túy tổng hợp Methamphetamin (đã trích mẫu 0,232 gam) thu giữ của Nguyễn Hồng Q là chất Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ tẩu hút tự tạo và 01 vỏ túi nilon đều có dính ma túy loại Methamphetamin, 01 chai nước, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, 02 bật lửa màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn T, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ sim số 0384336247, số seri trên sim: 8984048000041241154 thu giữ của Q, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, lắp sim số 0989143465, số Imei1: 810033600844420, số Imei2: 810034600844420, số seri trên sim: 8984048000036269452 thu giữ của T, quá trình điều tra xác định là công cụ liên lạc mua ma túy, nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 1.190.000 đồng thu giữ của Q, quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của chị Nguyễn Thị T (Sinh năm 1977 - Trú tại: xã B, huyện Đ, Thành phố H). Ngày 10/10/2019 cơ quan Công an đã trả lại chị T chiếc điện thoại và số tiền 1.190.000 đồng là có cơ sở, chị T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (bị hỏng nguồn nên không kiểm tra được số thuê bao) và 01 ví da thu giữ của Q, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Q, không phải vật chứng của vụ án. Ngày 10/10/2019 cơ quan Công an đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N (Sinh năm 1987 - Là vợ Q) là có

cơ sở, chị N đã nhận lại số tài sản trên và không có ý kiến gì. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Quá trình điều tra do không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với lời khai của bị cáo về việc bị cơ quan Công an thu giữ một bộ đồ sử dụng ma túy gồm dây, coóng, bình chứa, 1 bình ga mini, 1 khò: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ và lời khai ban đầu của bị cáo đều thể hiện bị cáo chỉ bị thu giữ 11 gói ma túy, 02 chiếc điện thoại di động và 1.190.000 đồng. Do vậy không có cơ sở chấp nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

[15] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hồng Q** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1- Xử phạt: **Nguyễn Hồng Q 08 năm 06 tháng** (Tám năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2019.

2-Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 1,713 gam ma túy tổng hợp Methamphetamin (đã trích mẫu 0,232 gam) được niêm phong trong 01 phong bì

dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hồng Q, cán bộ lập biên bản và Giám định viên.

- 01 bộ tẩu hút tự tạo và 01 vỏ túi nilon đều có dính ma túy loại Methamphetamin được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T, cán bộ lập biên bản và Giám định viên.

- 01 chai nước, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, 02 bật lửa màu đỏ.

Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, lắp sim số 0989143465, số Imei1: 810033600844420, số Imei2: 810034600844420, số seri trên sim: 8984048000036269452.

- 01 thẻ sim số 0384336247, số seri trên sim: 8984048000041241154.

Số tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2019*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.B, H.Đ, TP. H;
- UBND X.B, H.Đ, TP.H;
- Bị cáo;
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thu Huyền